

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Khối ngoại bán ròng kéo dài

Chỉ số mở cửa tuần giao dịch với gap tăng mạnh 16.56 điểm nhờ các thông tin tích cực của xung đột Trung Đông có dấu hiệu hạ nhiệt. Lực cầu của nhà đầu tư trong nước không vượt qua áp lực bán ròng của khối ngoại, khi chịu áp lực bán ròng liên tục 8 phiên liên tiếp. Đồng thời, sự điều chỉnh của nhóm cổ phiếu Vingroup sau chuỗi tăng mạnh đã gây áp lực lớn lên chỉ số. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu cao su gồm GVR, PHR, ... hưởng lợi từ đã tăng của giá hàng hóa được mở rộng.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mốc tham chiếu, giảm nhẹ 0.04 điểm (-0.00%), còn 1,854.06 điểm; HNX-Index giảm 0.62 điểm (-0.25%), còn 250.04 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên giảm cơ giảm nhẹ so với các phiên trước, ở dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 23.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 799.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng mạnh 1,031 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là ACB, FPT, và HPG. Ngược lại, POW, VRE và MWG là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

GVR (+6.97%), BSR (+6.99%), và VCB (+1.51%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ lên thị trường. Ở chiều ngược lại, VHM (-2.74%), VIC (-0.93%), và NVL (-6.83%) là ba cổ phiếu kiềm đà hồi phục thị trường trong phiên hôm nay.

Thương mại, Bất động sản, và Phần mềm là các nhóm ngành tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VEF, VIC, và FPT.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng kháng cự quan trọng và xu hướng vẫn chưa có nhiều thay đổi. Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp, đồng thời dòng tiền chưa cho thấy sự lan tỏa và thiếu đồng thuận giữa các nhóm ngành. Điều này dẫn đến rủi ro thị trường rung lắc khó lường khi các mã cổ phiếu chỉ phối suy yếu. Trong ngắn hạn, thị trường cần vượt qua kháng cự quan trọng 1,860 điểm, để tiếp tục hướng lên vùng đỉnh lịch sử 1,920-1,950 điểm trước khi đối mặt với áp lực điều chỉnh. Ngưỡng hỗ trợ gần nằm tại mốc tâm lý 1,800 điểm, trong khi vùng hỗ trợ mạnh hơn được xác định quanh 1,680 điểm.

Ở trường hợp cơ sở: Thỏa thuận ngừng bắn giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư nhưng hai bên vẫn chưa tiến tới một thỏa thuận chấm dứt hẳn chiến tranh. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục hướng đến vùng đỉnh cũ 1,950 điểm

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 điểm chốt, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố

Chiến lược: Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi, chọn lọc các cổ phiếu có sự cải thiện về hoạt động kinh doanh. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gắn với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi câu chuyện nâng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,854	0.0	10.1	51.2	14.5	2.1	8,711,923
VN30 Index	2,015	-0.4	9.6	53.8	13.4	2.2	6,262,470
VN Midcap	2,198	0.2	2.6	25.2	13.5	1.4	1,396,380
VN Smallcap	1,410	0.2	0.2	4.7	13.4	0.9	302,085
HNX Index	250	-0.2	0.5	18.0	13.6	1.4	399,187
UpCom	128	0.2	0.9	38.2	13.4	1.8	649,973

Nhóm ngành (tỷ đồng)

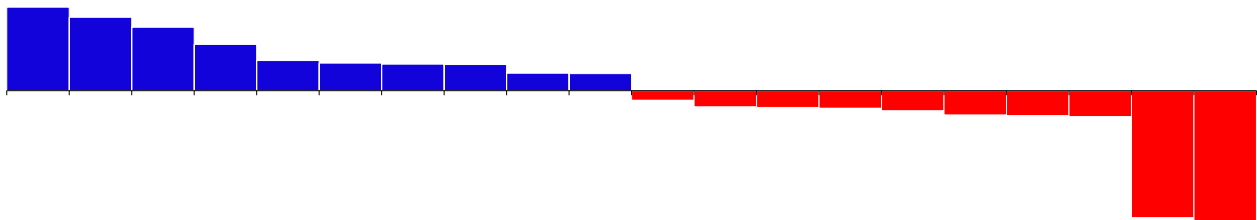
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.7	0.7	-2.2	1.3	20.0	3.7	169,377
Bảo hiểm	-0.4	-14.5	17.1	38.8	15.5	1.8	65,079
Bất động sản	-1.2	36.3	13.8	216.9	34.2	3.6	2,644,583
CNTT	-2.1	-2.2	-21.6	-20.4	13.4	2.9	139,891
Dầu khí	3.7	-6.0	7.3	26.5	25.0	2.5	66,821
Dịch vụ tài chính	0.1	-0.8	2.8	36.4	14.2	1.5	251,577
Tiền ích	1.7	-2.9	0.7	23.3	13.6	1.9	326,280
Du lịch và Giải trí	0.0	4.7	-6.7	46.8	18.1	5.0	184,816
Hàng & DV CN	0.5	-1.7	3.8	20.7	13.4	1.7	174,914
Hàng CN & Gia dụng	0.7	-4.0	1.2	24.6	11.0	1.6	58,581
Hóa chất	3.8	5.4	23.9	26.9	17.4	1.9	237,314
Ngân hàng	0.4	2.2	1.8	28.2	9.5	1.6	2,652,680
Ô tô và phụ tùng	0.3	-2.4	-2.2	11.8	3.6	0.9	15,571
Tài nguyên Cơ bản	-0.3	1.8	5.0	26.4	15.0	1.4	257,759
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.0	0.6	-1.0	9.9	16.1	2.4	449,574
Truyền thông	-0.4	-2.0	-10.3	-7.5	22.6	0.9	2,409
Xây dựng và Vật liệu	0.6	-0.6	0.4	17.8	11.6	1.4	145,084
Y tế	0.7	-5.6	-2.6	7.0	18.7	2.1	39,317

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.1	-0.3	-1.8	0.6	-0.1	-1.8
USD/JPY	157	0.0	-1.5	-1.7	0.1	0.2	9.2
USD/CNY	7	-0.2	0.0	-1.0	-1.7	-2.3	-6.1
KRW/USD	1,471	-0.4	-0.2	-2.4	0.8	2.1	5.0
EUR/USD	1	0.0	0.0	-1.5	0.7	0.2	-3.5
USD/VND	26,338	-0.1	0.0	0.0	1.4	0.2	1.4
Dầu Thô	103	1.3	7.2	-7.4	58.6	79.9	77.2
Xăng	361	0.3	3.3	9.7	83.5	111.4	78.5
Khí đốt	3	2.2	11.4	1.5	-18.0	-22.9	-21.7
Coal	134	-0.1	0.1	-2.4	23.0	24.6	37.3
Vàng	4,577	-0.8	-2.2	-1.6	-7.8	6.0	37.3
Thép cuộn TQ	3,398	0.5	0.7	2.7	3.6	3.9	3.1

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



GVR (6.97%)	BSR (6.99%)	VCB (1.51%)	BID (1.87%)	VPB (1.70%)	VRE (4.33%)	GAS (1.73%)	CTG (4.59%)	POW (5.14%)	PLX (4.17%)	HPG (-0.54%)	TCX (-1.68%)	ACB (-1.70%)	TCB (-0.89%)	STB (-1.93%)	NVL (-6.83%)	FPT (-2.38%)	KSF (-3.91%)	VIC (-0.93%)	VHM (-2.74%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

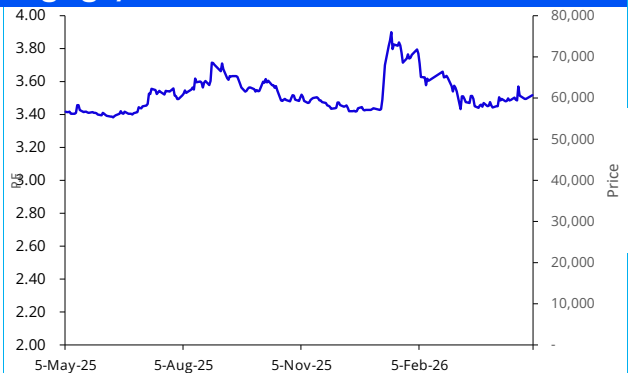
Tin tức nổi bật

- TAL – Bất động sản:** Taseco Land đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 11,063 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 2,513 tỷ đồng năm 2026, dự kiến tăng lên 20.200 tỷ đồng doanh thu và 5,322 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế vào năm 2028.
- MSN – Bán lẻ:** Masan ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý 1/2026 đạt 1,974 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay, và ước tính lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 đạt 4,600 tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ.
- VHM – Bất động sản:** Quý 1/2026, Vinhomes của tỷ phú Phạm Nhật Vượng đạt lợi nhuận trước thuế 30,727 tỷ đồng, Hòa Phát của tỷ phú Trần Đình Long đạt 10,762 tỷ đồng, đều vượt mốc “vạn tỷ” trên thị trường.
- TCB – Ngân hàng:** Techcombank dự kiến tăng vốn điều lệ từ 70,862 tỷ đồng lên 113,738 tỷ đồng thông qua chia cổ tức 67% và phát hành hơn 4.28 tỷ cổ phiếu thưởng cùng 35.8 triệu cổ phiếu ESOP trong năm 2026.
- CTG – Ngân hàng:** Quý 1/2026, VietinBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế 11,139 tỷ đồng tăng 63.3% so với cùng kỳ, tổng nợ xấu giảm 6% xuống 20,598 tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ giảm còn 1.02%.
- PHR – Khu công nghiệp:** Quý 1/2026, Cao su Phước Hoà ghi nhận doanh thu thuần 468.3 tỷ đồng tăng 50.3% và lợi nhuận sau thuế 285.08 tỷ đồng tăng 177% nhờ khoản thu nhập khác 232.3 tỷ đồng.
- PDR – Bất động sản:** Quý 1/2026, Phát Đạt ghi nhận doanh thu thuần hơn 104 tỷ đồng giảm 76% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế hơn 390 tỷ đồng chủ yếu nhờ lãi chuyển nhượng đầu tư, hoàn thành 16% kế hoạch lợi nhuận năm.
- KBC – Khu công nghiệp:** Kinh Bắc ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý 1/2026 đạt hơn 234 tỷ đồng, giảm trên 70% so với cùng kỳ, trong khi tổng dư nợ vay và nợ thuê tài chính vượt 30,100 tỷ đồng vào cuối tháng 3/2026.
- PVD – Công nghiệp:** PVD ghi nhận doanh thu quý 1/2026 đạt 3,401 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế khoảng 300 tỷ đồng, nhưng hoạt động tại Brunei với tài sản gần 3,400 tỷ đồng vẫn ghi nhận lợi nhuận góp âm hơn 20 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB

VCB – Ngân hàng: Vietcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý 1/2026 đạt gần 11,803 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ, dù chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng gấp 3.5 lần lên hơn 2,493 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/3/2026	5/4/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Y tế	63.8	26	74	45	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	31.3	189	441	336	
3	Tài nguyên Cơ bản	20.4	635	1,056	877	
4	Hóa chất	13.5	647	785	691	
5	Bán lẻ	7.8	517	622	577	
6	Ô tô và phụ tùng	7.3	61	67	62	
7	Xây dựng và Vật liệu	-7.2	1,761	1,263	1,361	
8	Bất động sản	-8.1	5,328	4,273	4,651	
9	Công nghệ Thông tin	-8.6	694	625	684	
10	Truyền thông	-10.9	4	7	8	
11	Du lịch và Giải trí	-11.0	282	227	255	
12	Dầu khí	-12.4	623	708	808	
13	Bảo hiểm	-21.2	47	43	54	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-21.3	169	115	146	
15	Ngân hàng	-24.2	4,237	3,919	5,168	
16	Dịch vụ tài chính	-24.5	1,176	1,058	1,402	
17	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-26.1	836	842	1,140	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	19,100	-6.8	1.9	43.1	150	689.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,550	-0.9	1.7	-3.9	56	390.4	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	47,000	-0.6	0.0	12.4	(40)	38.4	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	25,850	-0.2	-6.7	-3.6	(59)	30.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,850	0.9	-1.2	-11.3	(54)	258.4	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	6,290	0.0	10.9	2.9	907.0	651.40	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	21,500	0.0	-2.3	-3.4	81.5	882.80	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,600	1.4	-1.9	8.3	60.4	385.90	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	15,150	0.3	-1.9	-12.4	20.2	706.60	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	47,000	-0.6	0.0	12.4	-20.6	1739.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(190.76)	FPT	VIC	184.89	5/4/2026	2,241.7	3,271.8	-1,030.1
(61.30)	BID	HPG	168.55	4/29/2026	2,653.1	4,000.2	-1,347.1
(39.51)	NVL	MBB	132.06	4/28/2026	2,795.2	3,328.4	-533.2
(36.57)	BSR	VHM	71.84	4/24/2026	1,587.4	3,522.5	-1,935.1
(30.09)	VIX	GMD	52.56	4/23/2026	2,438.4	4,097.8	-1,659.4
(28.72)	KBC	MSN	46.36	4/22/2026	2,189.8	2,286.3	-96.5
(2.15)	VNM	TCH	29.57	4/21/2026	3,022.9	3,407.2	-384.4
(2.04)	HCM	LPB	28.11	4/20/2026	2,575.1	3,189.9	-614.8
(3.95)	ACB	DGC	24.86	4/17/2026	3,145.7	3,039.3	106.5
(3.21)	GEX	TCX	16.26	4/16/2026	2,953.4	4,107.3	-1,153.9
				4/15/2026	2,322.8	5,827.9	-3,505.1
				4/14/2026	2,309.3	2,156.3	153.0
				4/13/2026	1,389.6	1,487.5	-98.0
				4/10/2026	2,338.8	1,499.2	839.7
				4/9/2026	2,701.0	5,195.2	-2,494.3
				4/8/2026	3,609.4	4,194.7	-585.3

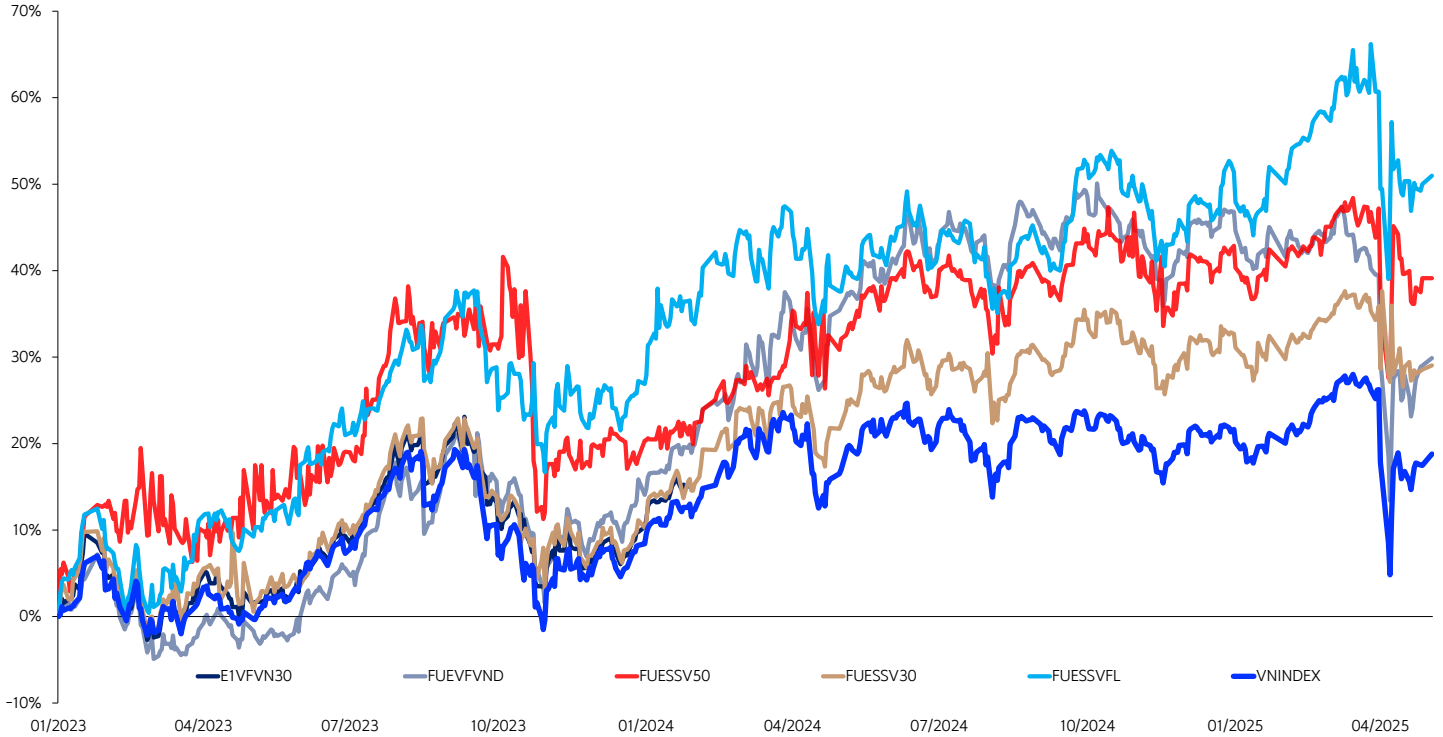
Nguồn: Fiinpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,870	0.0%	9.7%	-0.6%	325,400	11.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,980	-0.2%	2.8%	5.5%	15,600	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,770	0.6%	3.8%	-1.9%	15,200	0.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	37,100	0.8%	3.6%	-3.1%	108,700	4.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,390	-0.1%	7.7%	3.4%	99,900	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,150	-0.2%	7.2%	-1.3%	25,600	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,480	0.0%	9.2%	-1.3%	34,800	0.9	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,900	-0.7%	22.5%	3.6%	900	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,620	-0.3%	9.6%	-1.1%	18,800	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,950	-0.4%	-9.1%	-5.8%	81,700	1.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,650	2.6%	6.6%	0.5%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,510	0.0%	2.4%	-4.9%	2,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,990	0.0%	2.3%	4.1%	900	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,700	n.a	1.0%	-4.7%	200	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	0.0%	3.6%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	0.00	6,265,137	(93,798)	(2,914)	56.7	20.9	0.9	1.77	2.0	12.4	46.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	0.00	155,461	-	-	52.7	24.7	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	0.00	552,719	-	17,493	FALSE	26.6	1.0	1.84	1.4	8.5	84.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	0.00	12,108,659	97,331	(857,666)	26.0	24.1	0.9	2.06	1.9	11.2	85.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	0.00	643,907	-	-	53.4	21.2	0.8	1.66	1.8	12.1	48.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	0.00	248,471	4,641	21,188	55.6	23.9	0.7	1.63	2.2	12.5	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	0.00	833,041	(2,238)	(60,500)	55.0	23.5	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	0.00	64,814	-	-	45.6	54.8	1.0	1.62	1.8	12.0	50.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	0.00	2,600,391	(2,677)	(179)	56.4	25.8	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	0.00	340,482	5,732	(4,463)	26.7	28.7	0.8	1.43	1.5	13.8	37.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	0.00	278,526	-	-	36.4	27.3	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	0.00	298,131	-	14,170	23.6	25.6	1.0	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	0.00	#N/A	N/A	-	33.8	38.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	0.00	73,310	n.a	n.a	23.8	27.6	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	#N/A	N/A	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	0.00	#N/A	N/A	n.a	23.1	29.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.